

Số: **07/2022/QĐST-HNGĐ**

A Lưới, ngày 02 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022, giữa:

1.*Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ M, tổ dân phố B, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.*Bị đơn*: Anh Trương Xuân Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ M, tổ dân phố B, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trương Xuân Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trương Xuân Ph, sinh ngày 26/07/2020, chị H và anh Đ đã thoả thuận với nhau, giao con chung Trương Xuân Ph cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đ có trách nhiệm nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tính từ ngày 01/3/2022 cho lúc con đủ tuổi thành niên. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Chị H và anh Đ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2021/002831 ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A L, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A L;
- UBND xã Hồng K, huyện A L;
- Các đương sự; TGVPL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Văn Nhàn

